

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày: 18 - 7 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Thảo;
2. Bà Nguyễn Phan Thùy Trang.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2019/TLST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Đào Thị Bé S, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 11, khóm V, phường N, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn L (đã chết) và bà Châu Thị G, sinh năm 1970; bị cáo là con thứ hai, trong gia đình có 02 anh em; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại.

Bị hại: Ông Lê Hoàng H, sinh năm: 1980; địa chỉ cư trú: Số 127/14 đường M, phường F, thành phố T, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Tiến Th;
2. Trần Ngọc H;
3. Phạm Thị Kiều L;
4. Phạm Thị Diễm K;

Bị cáo có mặt, bị hại và những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 18/11/2018, Lê Hoàng H, Nguyễn Tiến Th, Trần Ngọc H (khách hành hương) đến khu vực phường Núi Sam và xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với Phạm Thị Diễm K. K điện thoại cho Đào Thị Bé S biết sự việc, S điều khiển xe mô tô biển số 67E1 – 291.51 chở Phạm Thị K L đến, thấy H điều khiển xe ô tô biển số 72A – 230.59 chở Th, H đi; K, S, L đuổi theo, đến khu vực đường vòng Núi Sam, thành phố Châu Đốc (thuộc tổ 12, khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc) S chặn đầu xe ô tô, kêu H xuống xe để nói chuyện, H chửi. Tức giận, S nhặt 01 đoạn sắt dài 1 mét gần đó, đập nhiều cái, gây trầy xước, thủng mốp cửa trước, cửa sau, nắp capô góc pH xe; vỡ kính cửa sau bên trái xe, kính chắn gió sau xe; K lấy 02 cục đá ném vào bên trong xe, nhưng không gây hư hỏng tài sản. H đến trình báo sự việc cho Công an phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc.

Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐG ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Châu Đốc xác định: “01 xe ô tô nhãn hiệu FORD, số loại Ecosport, biển số 72A – 230.59 bị hư hỏng. Tổng giá trị thiệt hại 12.530.000 đồng”.

Ngày 24/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang ra quyết định khởi tố vụ án và ngày 07/5/2019 khởi tố bị can đối với Đào Thị Bé S về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Cáo trạng số 43/CT-VKSCĐ ngày 12/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Đào Thị Bé S về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo nH đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng. Quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, học lực thấp nên có sự hạn chế trong nH thức pháp luật được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 35; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và thuộc thành phần lao động nghèo.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đề cập xem xét trong vụ án.

Về xử lý vật chứng, đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 13.000.000 đồng mà bị cáo đã tự nguyện giao nộp, khắc phục hậu quả nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; giao trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô biển số 67E1 – 291.51 do không liên quan đến tội phạm mà bị cáo thực hiện; tịch thu tiêu hủy 01 cục đá kích thước 11 x 06 x 09 cm và 01 cục bê tông kích thước 26,5 x 8,5 x 11 cm do không có giá trị sử dụng.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nh định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an nhân dân thành phố Châu Đốc; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại ông Lê Hoàng H và người làm chứng: Nguyễn Tiến Th, Trần Ngọc H, Phạm Thị K L, Phạm Thị Diễm K vắng mặt. Xét những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nh của bị cáo tại phiên tòa với lời khai bị hại, người làm chứng, các nguồn chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa có căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ ngày 18/11/2018, bị hại Lê Hoàng H và Phạm Thị Diễm K xảy ra cự cãi, K điện thoại cho bị cáo và bị cáo đã dùng xe mô tô biển số 67E1 – 291.51 chở Phạm Thị K L ngồi phía sau đến gặp bị hại để nói chuyện. Bị hại không xuống xe và có lời lẽ xúc phạm đối với bị cáo nên bị cáo đã nhặt 01 đoạn

sắt dài 1 mét gần đó đập nhiều cái vào xe ô tô của bị hại gây gây trầy xước, thủng mốp cửa trước, cửa sau, nắp capô và vỡ kính xe, với thiệt hại được xác định là 12.530.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn mặt khách quan của tội cố ý làm hư hỏng tài sản.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, NH thức rõ hành vi làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện; xâm phạm quan hệ về sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng truy tố.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 13.000.000 đồng. Đồng thời, bị hại có đơn yêu cầu không xử lý hình sự và không yêu cầu thiệt hại tài sản đối với bị cáo. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thuộc thành phần lao động nghèo, học lực thấp nên có sự hạn chế trong NH thức pháp luật. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét áp dụng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và thuộc thành phần lao động nghèo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết trong vụ án.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 13.000.000 (*Mười ba triệu*) đồng do bị cáo tự nguyện nộp để bồi thường thiệt hại, xét đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án;

- Đối với 01 cục đá kích thước 11cm x 06cm x 09cm và 01 cục bê tông kích thước 26,5cm x 8,5cm x 11cm, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter RC màu đen, biển số 67E1 – 291.51, số máy E3S1E – 072803, số khung RLCUE 1340HY039145 đã qua sử dụng. Xét không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Đào Thị Bé S phạm tội: “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Đào Thị Bé S số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 cục đá kích thước 11cm x 06cm x 09cm và 01 cục bê tông kích thước 26,5cm x 8,5cm x 11cm.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 13.000.000 (*Mười ba triệu*) đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án (Giấy nộp tiền số 240519.1269.215 ngày 24/5/2019).

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter RC màu đen, biển số 67E1 – 291.51, số máy E3S1E – 072803, số khung RLCUE 1340HY039145, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao NH vật chứng ngày 24 tháng 5 năm 2019 giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đào Thị Bé S phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên pH thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày NH tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nH:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ pH THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Tâm